

Số: *26/17* QĐ-UBND

Bến Cát, ngày *18* tháng *11* năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài Chính về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 về việc quy định quyết toán dự án hoàn thành thuộc ngân sách Nhà nước;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính – Kế hoạch tại Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành số 197/BC-TCKH ngày 06 tháng 11 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- Tên công trình: Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường ĐT744 (ông Sáu Đây – ĐH609 (bà Tám Xiêm) xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát.
- Đại diện chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bến Cát
- Địa điểm xây dựng: xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.
- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): Từ 23/10/2018 đến 07/3/2019.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

ĐVT: đồng.

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
Tổng số	3.905.858.000	3.458.546.000	447.312.000
- Vốn ngân sách nhà nước	3.905.858.000	3.458.546.000	447.312.000
- Vốn TD ĐTPPT của Nhà nước			
- Vốn TD Nhà nước bảo lãnh			
- Vốn ĐTPPT của đơn vị			
- Vốn khác			

2. Chi phí đầu tư:

ĐVT: đồng.

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
Tổng số	4.707.577.653	3.905.858.000
1. Chi phí xây dựng	3.622.320.372	3.333.454.000
2. Chi phí quản lý dự án	96.683.024	96.683.000
3. Chi phí tư vấn ĐT xây dựng	335.266.399	329.101.000
4. Chi phí khác	285.772.917	146.621.000
5. Chi phí dự phòng	367.534.941	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

ĐVT: đồng.

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>

Tổng số			3.905.858.000	3.905.858.000
1- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			3.905.858.000	3.905.858.000
2- Tài sản ngắn hạn				

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
Tổng số	3.905.858.000	
- Vốn ngân sách nhà nước	3.905.858.000	
- Vốn TD ĐTPT của Nhà nước		
- Vốn TD Nhà nước bảo lãnh		
- Vốn ĐTPT của đơn vị		
- Vốn khác		

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 09 tháng 9 năm 2019 là:

+ Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

+ Tổng nợ phải trả: 447.312.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ theo phụ lục số 01 kèm theo).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

DVT: đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
UBND xã Phú An	3.905.858.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

Đại diện chủ đầu tư hoàn tất hồ sơ thanh toán vốn, thanh lý hợp đồng; yêu cầu các đơn vị có liên quan bàn giao công trình đưa vào sử dụng và thực hiện đúng chế độ bảo hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây

dụng thị xã, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thị xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT.Thị ủy;
- CT, các PCT thị xã;
- Như điều 4;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH


Bùi Duy Hiền



Phụ lục 01

Chi tiết các khoản công nợ

Công trình: Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường DT744 (ông Sáu Đây – DH609 (bà Tám Xiêm) xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2867/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành)



Đơn vị: đồng

STT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc hợp đồng thực hiện	Giá trị chấp nhận quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán	
					Phải trả	Phải thu
1	2	3	4	5	6	7
	Tổng cộng		3.905.858.000	3.458.546.000	447.312.000	0
1	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Nguyễn Hằng	Xây lắp và hạng mục chung	3.438.454.000	3.266.531.000	171.923.000	0
2	Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Thiên Phúc Long	Khảo sát, Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	199.827.000	179.845.000	19.982.000	0
3	Công ty TNHH MTV Xây dựng Tân Thịnh	Tư vấn thẩm tra thiết kế và dự toán	12.170.000	12.170.000	0	0
4	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Công Nghệ Mới	Tư vấn lập HSMT và đánh giá hồ sơ dự thầu	6.882.000	0	6.882.000	0
5	Công ty TNHH Tư vấn Khảo sát và Thiết kế Xây dựng Khánh Ly	Tư vấn giám sát xây lắp	110.221.000	0	110.221.000	0
6	Ban quản lý dự án DTXD thị xã	Quản lý dự án	96.683.000	0	96.683.000	0
7	Phòng Quản lý đô thị	Thẩm định BC KTKT	894.000	0	894.000	0
8	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Thẩm định HSMT	1.811.000	0	1.811.000	0
9	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Thẩm định KQLCNT	1.811.000	0	1.811.000	0
10	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Thẩm tra Quyết toán	37.105.000	0	37.105.000	0